**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ I**

**NGỮ VĂN LỚP 9**

**I. Phần tiếng Việt:**

1- Ôn các phương châm hội thoại: khái niệm, đặc điểm

2- Ôn các phép tu từ: so sánh, nhân hóa, nói quá.

**Gợi ý:**

1. ***Các PCHT:***
2. ***Phương châm về lượng***: Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung. Nội dung lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.

 b***. Phương châm về chất:*** Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.

 c. ***Phương châm quan hệ***: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

 d. ***Phương châm cách thức***: Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch; tránh cách nói mơ hồ.

 đ. ***Phương châm lịch sự***: Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác.

  ***2***. ***Các phép tu từ:***

 ***a. So sánh:*** Là đối chiếu sự vật này với sự vật khác dựa trên nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

 ***b. Nhân hóa:*** là phép tu từ gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật… bằng các từ ngữ thường được sử dụng cho con người như suy nghĩ, tính cách giúp trở nên gần gũi, sinh động, hấp dẫn, gắn bó với con người hơn.

 ***c. Nói quá***: Phóng đại mức độ, quy mô,tính chất…của sự vật hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh gây ấn tượng tăng sức biểu cảm.

 **II. Phần văn bản:**

1. ***Ôn tác giả, tác phẩm, phương thức biểu đạt, thể loại các tác phẩm:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tác phẩm*** | ***Tác giả*** | ***Thể loại*** | ***PTBĐ*** |
| 1 | Truyện Kiều | Nguyễn Du | Truyện Nôm – Tiểu thuyết | Tự sự |
| 2 | Bài thơ tiểu đội xe không kính | Phạm Tiến Duật | Thơ tự do (7 chữ) | Biểu cảm |
| 3 | Ánh trăng | Nguyễn Duy | Thơ 5 chữ | Biểu cảm |
| 4 | Làng | Kim Lân | Truyện ngắn | Tự sự |
| 5 | Cố hương | Lỗ Tấn | Truyện ngắn | Tự sự |
| 6 | Chiếc lược ngà | Nguyễn Quang Sáng | Truyện ngắn | Tự sự |

1. - Phân tích: Khổ cuối bài thơ *Ánh trăng:*

- Nội dung: cảm xúc và suy ngẫm của nhà thơ về hình ảnh vầng trăng mang ý nghĩa triết lý, nhắc nhở con người sống ân nghĩa thủy chung, đừng quên đi quá khứ. Củng cố thái độ sống “ Uống nước nhớ nguồn” vốn là nét sống đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Nghệ thuật: Ẩn dụ, từ láy khẳng định trăng vẫn tròn đầy, bất diệt, bao dung độ lượng mà nghiêm khắc…

 **III. Tập làm văn:**

1. **Viết đoạn văn nghị luận xã hội về trung thực và biết ơn trong giới trẻ**

**a. Trung thực:**

**\* Giải thích:** Trung thực là một đức tính tốt đẹp, đó là sự chân thành, ngay thẳng, không gian dối trong bất kỳ chuyện gì, không dối gian, giấu giếm, không lừa lọc người khác, luôn đối xử với mọi người một cách chân thành, thẳng thắn, luôn tôn trọng sự thật, bảo vệ sự thật

**\* Biểu hiện:**
- Trong học tập: Học sinh trong giờ kiểm tra nghiêm túc làm bài, không quay cóp, sử dụng tài liệu.
- Trong kinh doanh: Người sản xuất không vì tranh thủ lợi nhuận mà làm ra các mặt hàng nhái, hàng kém chất lượng,...
- Trong các mối quan hệ xã hội thông thường, là sự chân thành, không giấu diếm giữa cha mẹ - con cái, tình yêu - hôn nhân, giữa bạn bè,...
\* **Ý nghĩa:** Người trung thực sẽ ngày càng hoàn thiện và trau dồi nhân cách để thành một công dân tốt của xã hội..

\* Bàn luận mở rộng: Khen, chê………tính trung thực
**\* Bài học:** Phải có thói quen trung thực với chính bản thân,luôn tôn trọng sự thật, trung thực với lỗi lầm của bản thân để sửa chữa lỗi lầm.|
- Ngăn chặn những hành vi lừa lọc, thiếu trung thực, tuyên truyền mọi người cùng noi gương những tấm gương về sự trung thực.

**b.** **Biết ơn:**

**\*Giải thích**: lòng biết ơn là 1 nếp sống đẹp, là đạo lý của dân tộc từ xưa đến nay.Biết ơn là sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với dân tộc, đất nước; những người đã giúp đỡ mình…

**\* Biểu hiện của lòng biết ơn:** Cần nêu một biểu hiện: giỗ tổ Hùng Vương, ngày thương binh liệt sĩ , nghe lời ông bà, bố mẹ, thầy cô; …

**\* Ý nghĩa của lòng biết ơn:**

 - Biết ơn chính là biết ”uống nước nhớ nguồn”  làm quan hệ xã hội trở nên thân ái hơn, khắng khít hơn.

 - Chính lòng biết ơn và những hành động đền ơn đáp nghĩa tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh giữa con người với con người.

 - Truyền thống cao đẹp ấy biến thành hành động cụ thể, đem lại hiệu quả thiết thực trong đời sống hiện nay. 🡪  Lòng biết ơn từ lâu đã trở thành chuẩn mực đạo đức của mỗi con người Việt Nam.

 **\*Mở rộng vấn đề:** cần phê phán những hành động vô ơn, bội nghĩa diễn ra trong cuộc.

 **\* Bài học:** Chúng ta thường xuyên rèn cách sống biết ơn những thế hệ đi trước, biết ơn bố mẹ, thầy cô trong cuộc sống hàng ngày. sống hằng ngày

 **2. Tóm tắt truyện ngắn**

 **a. Truyện “Lặng lẽ Sa Pa” (Nguyễn Thành Long): Ôn phần chữ to**

**-** Cuộc trò chuyện giữa bác lái xe với ông họa sĩ già về mảnh đất Sa Pa.Cảnh đẹp Sa Pa trong con mắt ông họa sĩ.

- Bác lái xe cho xe dừng lấy nước và hành khách nghỉ , mời ông họa sĩ và cô gái trẻ lên thăm anh thanh niên.

- Bác lái xe giới thiệu anh thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng địa cầu và kể chuyện cũ anh dùng thân cây chặn xe vì thèm người.

- Anh thanh niên xuất hiện, biếu bác lái xe gói củ tam thất, bác lái xe trao cho anh gói sách bác mua hộ.

- Anh thanh niên về nhà trước hái hoa, ông họa sĩ và cô kĩ sư trẻ lên bất ngờ trước căn nhà và khu vườn của anh, trước việc anh đang cắt hoa tặng cô gái.

- Anh thanh niên kể về công việc và cuộc sống của mình: đo gó, đo mưa, đo nắng, tính mây… dự báo thời tiết hàng ngày phục vụ sản xuất và chiến đấu. Kể cả những ngày mưa tuyết…

- Anh thnah niên mời ông họa sĩ và cô gái trẻ uống nước trong căn nhà sạch sẽ với bàn ghế, biểu đồ, thống kê…

- Anh thanh niên giới thiệu ông kĩ sư trồng rau và an hcán bộ nghiên cứu sét để ông họa sĩ vẽ.

- Anh kể kỉ niệm của mình với bác lái xe rồi tặng ông họa sĩ và cô gái làn trứng.

- Cuộc chia tay của ba người, suy nghĩ của ông họa sĩ về anh thanh niên.

 **b. Truyện “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng): Ôn phần chữ to**

- Ông Sáu đi kháng chiến khi bé Thu chưa tròn một tuổi và chỉ biết con qua tấm ảnh mỗi khi vợ vào chiến khu thăm.Gần chục năm sau ông mới về thăm nhà.

- Thấy bé Thu đang ngồi chơi nhà chòi dưới gốc xoài, ông nhảy vội lên bờ, kêu to: Thu! Con.

- Thu giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng. Còn ông Sáu không ghìm được xúc động khiến vết sẹo trên má đỏ ửng, giần giật rất sợ.

- Ông Sáu tiếp tục gọi khiến bé Thu sợ, bỏ chạy kêu thét lên gọi má. Ông Sáu đứng sững lại, hai tay buông xuống như bị gãy.

- Ông Sáu được ở nhà 3 ngày, lúc nào cũng vỗ về Thu nhưng bé càng tránh xa, không bao giờ gọi ông là ba. Má Thu bảo nó mời ông vào ăn cơm thì Thu nói trổng : “Vô ăn cơm”, ông Sáu chỉ lắc đầu cười.

- Má Thu bảo nó trông nồi cơm, nó muốn chắt nước nhưng nồi cơm to quá, nhờ ông Sáu nhưng vẫn nói trổng “Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái!”. Mặc dù bác Ba gợi ý gọi ba nhưng nókiên quyết không gọi rồi lấy cái vá tự chắt nước cơm.

- Trong bữa cơm, ông Sáu gắp cho Thu miếng trứng cá to vàng , nó hất ra khỏi chén, ba giận vung tay đánh vào mông nó.

- Thu không khóc, lặng lẽ đứng dậy, xuống xuồng mở dây lòi tói kêu thật to, bơi sang nhà bà ngoại. Chiều hôm đó mẹ sang dỗ mãi nó cũng không về.

- Sáng hôm sau ông Sáu chia tay mọi người, mẹ chuẩn bị đồ cho ba, nó đứng ở góc nhà nhìn ba.

- Ông Sáu chào chia tay “Thôi ba đi nghe con!”, bất thần nó kêu thét lên “Ba …a…a…ba!” rồi chạy xô tới, chạy thót lên ôm cổ ba, vừa khóc vừa nói không cho ba đi và hôn cả vết thẹo của ba.

- Thu nhận ba vì tối hôm trước bà đã giải thích cho về vết sẹo trên mặt ông Sáu khiến nó hối hận.

- Mọi người xúm vào dỗ dành Thu để ba đi. Nó dặn ba mua cho cây lược rồi vừa khóc vừa tụt xuống để ba đi.

- Ông Sáu ra chiến khu, những đêm rừng, nằm trên võng ông Sáu lại nhớ con và ân hận sao mình đánh con.

-Một hôm ông kiếm được khúc ngà voi, lấy vỏ đạn hai mươi li làm thành chiếc cưa, những lúc rỗi lại cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ như người thợ bạc. Chiếc lược hoàn thành, ông khắc dòng chữ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” và thường xuyên mài cho bóng.

- Ông Sáu trúng đạn Mĩ. Trước khi hy sinh ông cố gửi bác Ba chiếc lược cho bé Thu.

 **GV: VŨ THỊ HỒNG**